

## Thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép

<b>Trình tự thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bước 1: Hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng ĐKQSD đất thuộc Phòng Tài nguyên - Môi trường Thành phố;</li><li>- Bước 2: Văn phòng ĐKQSD đất chuyển hồ sơ đến phòng Tài nguyên và Môi trường. Phòng Tài nguyên Môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa; xem xét tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết hoặc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với trường hợp chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; làm trích sao hồ sơ địa chính và gửi số liệu địa chính cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính;</li><li>- Bước 3: Phòng Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm trình ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho chuyển mục đích sử dụng đất; chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất;</li><li>- Bước 4: Trả kết quả cho hộ gia đình, cá nhân.</li></ul>
<b>Cách thức thực hiện</b>	Tại Phòng Tài nguyên - Môi trường.
<b>Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất;</li><li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003 (nếu có).</li><li>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</li></ul>
<b>Thời hạn giải quyết</b>	Không quá 30 ngày (không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính) kể từ ngày Phòng Tài nguyên - Môi trường nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày người sử dụng đất nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã chỉnh lý.
<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</b>	Cá nhân, hộ gia đình.
<b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố;</li><li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố.</li></ul>
<b>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được chỉnh lý.
<b>Lệ phí</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Phí thẩm định: 300.000, đồng/hồ sơ ( đối với hộ gia đình, cá nhân ở thành phố)</li><li>+ Lệ phí chỉnh lý Giấy chứng nhận: 15.000, đ/1 hồ sơ.</li></ul>

	<p><i>(Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).</i></p> <p><i>(Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).</i></p>
<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	<p>- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép : Mẫu số 03/ĐK-GCN.</p> <p><i>(Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên - Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)</i></p>
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>	Không có.
<b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;</li> <li>- Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính.</li> <li>- Quyết định số 737/2010/QĐ-UBND ngày 19/5/2010 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</li> <li>- Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</li> <li>- Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>